

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2025/HS-PT

Ngày: 21 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/HS-PT ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị M do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị).

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị M; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1957, tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị). CCCD: 05215700291; nơi cư trú: Số A B, phường Q, tỉnh Gia Lai (phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định cũ); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị A; chồng, con: không có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2010, bị Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Kinh doanh thuốc lá nhập lậu”, bị cáo đã nộp phạt ngày 03/3/2010. Ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Trị) xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Bản án số 126/2012/HS-ST. Bị cáo đã được xóa án tích theo Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến ngày 24/01/2025 . Bị cáo hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Phước N nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/01/2025, Nguyễn Thị M đến chợ Đ1, tỉnh Quảng Trị để thu mua trái cây thì có một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ đến gặp M và biết M đưa trái cây vào thành phố Q, tỉnh Bình Định nên đặt vấn đề thuê M vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu vào thành phố Đà Nẵng và trả tiền công vận chuyển là 500.000đồng, nghe vậy M đồng ý. Sau đó, người phụ nữ dẫn M đến vị trí có 06 thùng giấy carton bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu và dặn M khi xuống bên xe Đ sẽ có người chủ động liên hệ lấy hàng, trả tiền công và tiền phí vận chuyển. Thỏa thuận xong, M thuê xe ôm chở hàng trái cây đến bên xe Đ, đồng thời người phụ nữ cũng thuê xe ôm chở 06 thùng thuốc lá theo sau. Khi đến bên xe Đ, M để thuốc lá và trái cây lên xe ô tô khách biển kiểm soát: 43H-102.09 do Thái Phước N là chủ xe, đồng thời là người điều khiển xe. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi xe ô tô đang di chuyển đến đoạn Km783+100 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an dừng phương tiện để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện trên xe ô tô có 06 thùng giấy carton của Nguyễn Thị M, bên trong chứa 720 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE CHANGE”, 530 bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, 950 bao thuốc lá nhãn hiệu “JET”, 90 bao thuốc lá nhãn hiệu “RAISON”, tổng cộng 2.290 bao thuốc lá các loại. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị M về hành vi vận chuyển hàng cấm, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật nêu trên để tiếp tục xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- 720 bao thuốc lá ghi nhãn hiệu ESSE CHANGE, đóng gói trong 72 hộp giấy ghi nhãn hiệu ESSE CHANGE, được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu M1 và M3 gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điếu/bao), không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 230 bao thuốc lá ghi nhãn hiệu 555 SIGNATURE, đóng gói trong 23 hộp giấy ghi nhãn hiệu 555 SIGNATURE, được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu M2 và 300 bao thuốc lá ghi nhãn hiệu 555 MANDARIN, đóng gói trong 30 hộp giấy ghi nhãn hiệu 555 MANDARIN, được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu M5 gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điếu/bao), không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 950 bao thuốc lá ghi nhãn hiệu JET, đóng gói trong 95 hộp giấy ghi nhãn hiệu JET, được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu M4 và M6 gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điếu/bao), không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 90 bao thuốc lá ghi nhãn hiệu RAISON, đóng gói trong 9 hộp giấy ghi nhãn hiệu RAISON, được niêm phong trong thùng giấy carton ký hiệu M5 gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điếu/bao), không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HL ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 19/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị) quyết định: Tuyên bố Nguyễn Thị M phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến ngày 24/01/2025 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Minh G nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 12/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị) xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số: 19/2025/HS-ST. Ngày 25/6/2025, bị cáo Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo. Đơn

kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 03/01/2025, Nguyễn Thị M đã có hành vi thuê xe ô tô khách biển kiểm soát 43H-102.09 do ông Thái Phước N điều khiển để vận chuyển 2.290 bao thuốc lá điều nhập lậu cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ từ thành phố Đ vào thành phố Đà Nẵng để nhận 500.000 đồng tiền công. Khi xe ô tô đến đoạn km 783+100 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Với những hành vi trên bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thị M đã từng bị xử phạt hành chính về kinh doanh thuốc lá nhập lậu; bị kết án về hành vi vận chuyển thuốc lá điều, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3.3] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu: Bị cáo có chú ruột là liệt sĩ Nguyễn Ngọc M1 được Tổ quốc ghi công; bị cáo đang điều trị bệnh thái hoá cột sống M47, đi lại khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày, cuộc sống của bị cáo hết sức khó khăn, do đau ốm liên tục, sức khoẻ yếu nên không đủ sức khoẻ để đi làm công việc nặng; bị cáo đã trên 60 tuổi, không có chồng con; hiện nay bị cáo còn phải nuôi em trai Nguyễn Ngọc Hậu B khuyết tật mức độ nặng. Nên được hội đồng xét xử ghi nhận có tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Bị cáo mặc dù bị xử phạt hành chính nhưng đã thi hành, bị Tòa án án kết án nhưng được xoá án tích. Nên theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo: “.....a) Đối với

người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”. Nhận thấy, mức độ phạm tội mới của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong khi bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ khi bị khởi tố đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật. Xét, nếu không bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, về thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt đã tuyên tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị) như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và theo hướng như đã nhận định trên đây.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị) về hình phạt như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo

Nguyễn Thị M 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/8/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị) không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/8/2025).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Tòa án nhân dân KV 6 – tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 6 – tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nghĩa Từ Thị Hải Dương

Nguyễn Thị Tuyết Minh

- Án phí hình sự sơ thẩm: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M đã đủ điều kiện được miễn án phí, tuy nhiên cấp sơ thẩm không hướng dẫn, giải thích để bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; đây là thiếu sót mà cấp sơ thẩm cần khắc phục, rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm. Mặc dù đây không phải là nội dung kháng cáo của bị cáo, tuy nhiên để có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, sửa án sơ thẩm về phần án phí HSST miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M đã đủ điều kiện được miễn án phí, tuy nhiên cấp sơ thẩm không hướng dẫn, giải thích để ông, bà được miễn án phí dân sự sơ thẩm; đây là thiếu sót mà cấp sơ thẩm cần khắc phục, rút kinh nghiệm. Tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí HSST và HSPT. Mặc dù đây không phải là nội dung kháng cáo của bị cáo, tuy nhiên để có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, sửa án sơ thẩm về phần án phí HSST miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí HSST nên được miễn án phí HSPT.

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người TGT;
- Công an tỉnh Quảng Trị
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Thẩm phán

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc.....giờ.....phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại phòng nghị án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải, ông Nguyễn Thái Sơn

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2022/HS-PT ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Dương Văn Đức, Trần Văn Tuấn, bị Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn Đức 18 (mười tám) tháng tù, Trần Văn Tuấn 15 (mười lăm) tháng tù.

Căn cứ Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Dương Văn Đức, Trần Văn Tuấn phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn Đức.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tuấn.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Văn Đức, Trần Văn Tuấn về phần hình phạt, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đức 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tuấn 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Các vấn đề khác

- Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Dương Văn Đức, Trần Văn Tuấn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết:.....

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 20 tháng 4 năm 2022 đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe nhất trí và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM	THẨM PHÁN
CÁC THÀNH VIÊN	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	